

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh doanh quốc tế
Trường Đại học Nam Cần Thơ**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-KĐCLGDSG ngày 19/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 1036/KH-KĐCLGDSG ngày 14/12/2024 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp Lần thứ 15 của Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh doanh quốc tế Trường Đại học Nam Cần Thơ;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp Lần thứ 15 ngày 04/01/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh doanh quốc tế, Trường Đại học Nam Cần Thơ của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh doanh quốc tế, Trường Đại học Nam Cần Thơ đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh doanh quốc tế, Trường Đại học Nam Cần Thơ sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 45/50 tiêu chí (chiếm 90,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50,00% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Nam Cần Thơ cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh doanh quốc tế (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh doanh quốc tế, Trường Đại học Nam Cần Thơ theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Nam Cần Thơ;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Dương Mộng Hà

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

(Kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐKĐCLGD ngày 04/01/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67	Tiêu chuẩn 7		4,20	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3,67	3	66,67	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	5			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 9		4,20	5	100
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5		4,20	4	80,00	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	5			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		4,00	5	83,33
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	3			
Tiêu chuẩn 6		4,00	7	100	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11		4,00	5	100
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4			
					Tiêu chí 11.5	4			
Mức trung bình		Số tiêu chí đạt			Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)				
3,96		45			90,00				

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

(Kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐKĐCLGD ngày 04/01/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh doanh quốc tế Trường Đại học Nam Cần Thơ, giai đoạn 2019 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, bao gồm mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể, phù hợp với Sứ mạng và Tầm nhìn của Trường, phù hợp với mục tiêu của Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo bao gồm kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm; được định kỳ rà soát, điều chỉnh 2 năm/lần; có lấy ý kiến các bên liên quan và được công khai trên trang thông tin điện tử của Trường và Khoa.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo có đủ thông tin và được rà soát, cập nhật, điều chỉnh vào các năm 2020, 2022, 2024. Đề cương chi tiết các học phần được thiết kế theo mẫu thống nhất, được rà soát điều chỉnh 2 năm/lần. Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương chi tiết các học phần được công khai đến các bên liên quan. Người học tiếp cận thông qua giảng viên cung cấp vào đầu học kỳ.

3. Chương trình dạy học được xây dựng dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Các học phần trong chương trình dạy học được thiết kế theo hướng đóng góp nhằm đạt được các chuẩn đầu ra, có thiết lập tổ hợp các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học. Chương trình dạy học được cấu trúc liên mạch giữa các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, cơ sở ngành, kiến thức ngành và chuyên ngành, có tham khảo ý kiến phản hồi của các bên liên quan.

4. Triết lý giáo dục “Sáng tạo - Toàn diện - Khai phóng - Hội nhập” được tuyên bố công khai trong các văn bản chính thức của Trường. Hoạt động giảng dạy của giảng viên được thực hiện bằng nhiều phương pháp khác nhau. Giảng viên có hướng dẫn người học sử dụng các hoạt động học tập phù hợp. Đề cương chi tiết các học phần có quy định cụ thể về phương pháp dạy học tương ứng với nội dung của học phần.

5. Trường có ban hành các văn bản về đánh giá kết quả học tập của người học, hướng dẫn thiết kế các phương pháp đánh giá người học phục vụ đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra. Trường có quy định cụ thể về thời gian, phương pháp, tiêu chí đánh giá và trọng số các bài kiểm tra, cơ chế phản hồi của người học. Hoạt động đánh giá kết quả học tập tuân thủ theo Quy chế đào tạo, quy định thi, kiểm tra, đánh giá và các văn bản hướng dẫn ra đề thi của Trường. Kết quả kiểm tra, thi được công bố kịp thời cho người học. Quy trình khiếu nại kết quả học tập dễ tiếp cận; tỉ lệ phúc khảo rất thấp.

6. Trường và Khoa có Kế hoạch chiến lược phát triển về công tác nhân sự trong giai đoạn đánh giá, có các văn bản quy định việc thực hiện quy hoạch, tuyển dụng, điều chuyển và bổ nhiệm, nghỉ hưu đội ngũ giảng viên. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên được phổ biến và thông báo công khai. Tỷ lệ người học/giảng viên quy đổi đáp ứng quy định. Khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên về đào tạo và nghiên cứu khoa học được quy đổi theo giờ chuẩn, được triển khai thực hiện chặt chẽ và được giám sát để cải tiến chất lượng. Trường có ban hành các tiêu chí đánh giá năng lực, hiệu quả công việc, quy định chuẩn mực về hoạt động giảng dạy, chuyên môn, tin học-ngoại ngữ để đánh giá năng lực giảng viên. Giảng viên được cử đi học sau đại học theo các chính sách ưu đãi; được tham gia các lớp bồi dưỡng theo kế hoạch hằng năm của Trường. Việc quản trị theo kết quả công việc của giảng viên được thực hiện thông qua quy trình, quy định, kế hoạch công tác hằng năm. Trường ban hành các văn bản quản lý hoạt động khoa học và công nghệ cùng những chính sách khuyến khích, đẩy mạnh việc thực hiện công trình nghiên cứu khoa học các cấp; hoạt động nghiên cứu của giảng viên là một trong những cơ sở để Trường đánh giá, bình xét thi đua khen thưởng hằng năm.

7. Trường có Kế hoạch chiến lược phát triển Trường, trong đó có kế hoạch chiến lược, phát triển và chính sách thu hút đội ngũ nhân viên hỗ trợ. Đội ngũ nhân viên hiện có, về cơ bản, đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm nhân viên được xác định rõ ràng, được công khai trên trang thông tin điện tử của Trường. Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của đội ngũ nhân viên được Trường quan tâm giải quyết. Công tác đánh giá năng lực và khen thưởng đội ngũ nhân viên được thực hiện tường minh trên cơ sở các tiêu chí được xác định và phổ biến công khai.

8. Chính sách tuyển sinh của Trường được xác định, đáp ứng, cập nhật theo quy định và được công bố rõ ràng. Các tiêu chí tuyển sinh và phương pháp tuyển chọn người học hằng năm được xác định rõ. Trường có bộ phận phụ trách và có các quy trình/quy định giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học và cảnh báo học vụ, tư vấn việc làm và tư vấn hỗ trợ người học trong học tập, nghiên cứu khoa học. Có cơ sở dữ liệu theo dõi sự tiến bộ của người học trong học tập và theo dõi tỷ lệ chậm tiến độ và gia hạn học tập. Trường có phân công đơn vị chịu trách nhiệm tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ người học đều có kế hoạch hoạt động và đã được triển khai.

9. Trường có đủ hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng với đầy đủ trang thiết bị phù hợp và đảm bảo theo quy định để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu; Thư viện và các nguồn học liệu, phòng thí nghiệm, thực hành và trang thiết bị phù hợp được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu; hệ thống công nghệ thông tin phù hợp, hoạt động ổn định, an toàn, được sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng và cập nhật. Trường ban hành văn bản xác định và triển khai các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn, trong đó có lưu ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.

10. Trường có hệ thống thu thập thông tin phản hồi về nhu cầu của các bên liên quan phục vụ xây dựng, cập nhật chương trình dạy học và đã triển khai thực

hiện. Các ý kiến góp ý của các bên liên quan được sử dụng cho việc xây dựng và cải tiến chương trình đào tạo. Quy trình/hướng dẫn thiết kế và phát triển chương trình đào tạo được rà soát và ban hành. Trường có nhiều hoạt động rà soát, đánh giá quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá. Giảng viên của Khoa có kết quả nghiên cứu được ứng dụng trong quá trình dạy học và phục vụ cộng đồng. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được rà soát và cải tiến; cán bộ công tác bảo đảm chất lượng có năng lực và nhiệt tình. Các quy định, các loại mẫu phiếu khảo sát, quy trình thực hiện khảo sát ý kiến được rà soát và điều chỉnh hằng năm.

11. Trường sử dụng phần mềm quản lý đào tạo để theo dõi, xây dựng và thống kê dữ liệu người học tốt nghiệp, người học thôi học theo từng khóa, từng năm; có tổng hợp khảo sát ý kiến, phân tích nguyên nhân, đề xuất và thực hiện các giải pháp hỗ trợ để cải thiện tỉ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn, thôi học, thời gian tốt nghiệp trung bình. Trường có bộ phận chuyên trách, có lập kế hoạch, quy trình và sử dụng hình thức đa dạng để khảo sát và báo cáo tình hình việc làm của người học tốt nghiệp. Kết quả khảo sát cho thấy tỉ lệ người học tốt nghiệp ngành Kinh doanh quốc tế có việc làm trên 70% ngay sau tốt nghiệp. Trường/Khoa có quy định, chính sách hỗ trợ, kế hoạch hướng dẫn người học tham gia các hoạt động và có báo cáo, đối sánh kết quả hoạt động khoa học công nghệ của người học ngành Kinh doanh quốc tế; hằng năm thực hiện khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan, có lưu trữ dữ liệu và báo cáo tổng hợp, đối sánh kết quả theo từng năm làm cơ sở cho các hoạt động cải tiến nâng cao chất lượng đào tạo.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Trường Đại học Nam Cần Thơ và Khoa QTKD - Marketing cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Trường/Khoa cần rà soát mục tiêu của chương trình đào tạo, bổ sung các nội dung liên quan đến kinh tế số và cách mạng 4.0; rà soát lại phát biểu chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của các học phần; sử dụng thang phân loại Bloom/tương đương, có bậc trình độ cụ thể tạo điều kiện để đo lường khi đánh giá; cần nâng cao hiệu quả phổ biến chuẩn đầu ra đến các bên liên quan, xây dựng công cụ và triển khai đánh giá mức độ người học đạt chuẩn đầu ra tại thời điểm tốt nghiệp đảm bảo tương thích với Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT.

2. Khoa cần xây dựng bổ sung sơ đồ tiến độ học tập toàn khóa trong bản mô tả chương trình đào tạo; cần rà soát đề cương chi tiết bổ sung thông tin phiên bản, ngày tháng ban hành tương thích với phiên bản chương trình đào tạo. Rà soát các ma trận phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá tương thích với mức độ đạt chuẩn đầu ra theo đặc thù của môn học, nguồn học liệu; bổ sung các rubrics đánh giá kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm.

3. Trường cần ban hành quy định xây dựng, thiết kế, lựa chọn các phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá để đảm bảo đo lường được mức độ đóng góp vào việc đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Cần tổ chức đánh giá định lượng, lấy ý kiến các bên liên quan về sự tương thích về nội dung và sự đóng góp của từng học phần để đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Cần bổ sung các học

phần tự chọn, kết cấu các khối kiến thức chuyên ngành theo các tổ hợp phù hợp với vị trí việc làm của người học sau tốt nghiệp nhằm tăng cường tính linh hoạt.

4. Trường cần xây dựng tài liệu hướng dẫn phương pháp, cách thức, mục tiêu chuyên tải Triết lý giáo dục vào các hoạt động xây dựng, triển khai chương trình đào tạo. Thực hiện lấy ý kiến các bên liên quan để đánh giá, hoàn thiện các phương pháp dạy học. Tăng cường tính thực tế trong giảng dạy các học phần và mời thêm doanh nghiệp nói chuyện chuyên đề để tăng tính thực tiễn cho người học. Rà soát, điều chỉnh đề cương chi tiết các học phần, đảm bảo cung cấp các năng lực để người học có thể đạt được khả năng học tập suốt đời.

5. Trường cần tập huấn chuyên sâu về các hình thức và các công cụ kiểm tra đánh giá hiện đại. Tổng kết các văn bản quy định, định kỳ khảo sát các bên liên quan về các quy định, quy trình liên quan đến công tác kiểm tra đánh giá. Đa dạng hóa các hình thức kiểm tra đánh giá; ban hành văn bản hướng dẫn và triển khai đánh giá độ giá trị, độ tin cậy của phương pháp kiểm tra đánh giá. Rà soát xây dựng các rubrics kiểm tra đánh giá trong đề cương học phần. Triển khai xây dựng ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần. Nghiên cứu công bố đáp án sau khi thi; thực hiện đánh giá mức độ phù hợp của các hình thức phản hồi kết quả học tập.

6. Khoa cần rà soát kế hoạch chiến lược phát triển đội ngũ, phân tích nguyên nhân những năm chưa đạt chỉ tiêu về đội ngũ để có cơ sở xây dựng và cải tiến kế hoạch chiến lược phát triển nhân sự cho giai đoạn tới; cần xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển cho hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng; cần xác định rõ đặc điểm, tính chất của các hoạt động phục vụ cộng đồng để quy đổi theo giờ chuẩn cho phù hợp. Trường/Khoa cần có nhiều giải pháp hiệu quả hơn trong việc thu hút giảng viên có trình độ cao và đúng chuyên ngành về làm việc; cần có biện pháp hiệu quả khuyến khích giảng viên nâng cao trình độ nhằm phát triển bền vững đội ngũ giảng viên của Trường; cần tổng kết, đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng, phân tích nguyên nhân và đưa ra giải pháp cải tiến công tác đào tạo, bồi dưỡng. Trường cần tăng cường hoạt động giám sát cấp Trường và Khoa nhằm cải tiến kết quả hoạt động khoa học công nghệ; cần tăng cường hợp tác nghiên cứu nhằm tăng số lượng và chất lượng các đề tài, dự án và bài báo được công bố trên các tạp chí quốc tế; khuyến khích nâng cao các công trình nghiên cứu, chuyển giao công nghệ góp phần giải quyết những vấn đề của địa phương về các lĩnh vực liên quan.

7. Trường cần rà soát đề án vị trí việc làm để quy hoạch đội ngũ nhân viên phù hợp; cần quy hoạch cụ thể đội ngũ nhân viên cho từng đơn vị phòng, trung tâm theo từng năm; cần mở rộng các kênh tuyển dụng, bổ sung số lượng nhân viên để hỗ trợ tốt hơn nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Cần nghiên cứu tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ nhân viên đáp ứng yêu cầu từng vị trí việc làm; cần đưa kết quả đào tạo, bồi dưỡng, kết quả khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan vào bộ tiêu chí đánh giá năng lực đội ngũ nhân viên; cần sử dụng phần mềm để giám sát, theo dõi kết quả công việc của nhân viên.

8. Trường/Khoa cần đa dạng hoá đối tượng được lấy ý kiến phản hồi về

chính sách tuyển sinh từ các bên liên quan ngoài trường để phân tích/dự báo nhu cầu nhân lực và xây dựng chính sách tuyển sinh được đầy đủ hơn; cần phân tích kỹ mối tương quan giữa các tổ hợp xét tuyển, giữa các phương thức xét tuyển với số người học thi học và chất lượng người học năm thứ nhất làm cơ sở để điều chỉnh tiêu chí, phương pháp tuyển chọn. Trường/Khoa cần thống kê, phân tích và xử lý dữ liệu chi tiết để nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát sự tiến bộ của người học; cần định kỳ đánh giá hiệu quả các hoạt động đã triển khai để có cơ sở cải tiến chất lượng các hoạt động ngoại khóa; cần tăng cường các dịch vụ hỗ trợ trong việc tư vấn, tham quan, thực tập và hỗ trợ giới thiệu việc làm cho người học.

9. Trường cần nâng cấp, bố trí chỗ làm việc riêng biệt cho giảng viên toàn thời gian để đáp ứng yêu cầu tại Thông tư 01/2024/TT-BGDĐT Chuẩn cơ sở giáo dục đại học; tổ chức Hội đồng thẩm định và lựa chọn sách đã xuất bản làm giáo trình phục vụ đào tạo theo quy định Thông tư 35/2021/TT-BGDĐT Quy định việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình; rà soát để có kế hoạch cải tiến về cơ sở vật chất, tài liệu thư viện đáp ứng quy định Thông tư 14/2023/TT-BGDĐT Quy định chuẩn thư viện cơ sở giáo dục đại học; nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin của Thư viện, hạ tầng công nghệ thông tin cho học tập trực tuyến, nâng cấp chất lượng đường truyền internet; xây dựng quy định chi tiết cụ thể các tiêu chí về môi trường, sức khỏe và an toàn có lưu ý đến nhu cầu của người khuyết tật; xem xét bố trí, sắp xếp nhà xe để hỗ trợ tốt hơn cho người học.

10. Trường và Khoa cần rà soát, đánh giá hiệu quả sử dụng các kết quả khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan làm cơ sở điều chỉnh chương trình dạy học. Tổ chức tọa đàm về nhu cầu nguồn nhân lực với có sự tham gia của các chuyên gia để có cơ sở điều chỉnh cụ thể chương trình dạy học. Lấy ý kiến của nhiều chuyên gia, các cán bộ quản lý trong các buổi họp cấp Khoa và cấp Trường về điều chỉnh quy trình thiết kế, rà soát và cải tiến chương trình dạy học. Rà soát, điều chỉnh quy trình dự giờ, quá trình dạy học, phương pháp dạy và học, kiểm tra đánh giá người học để bảo đảm có sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra. Cần rà soát chính sách, quy định và hướng dẫn để thúc đẩy việc triển khai tính ứng dụng các đề tài nghiên cứu khoa học, công bố khoa học với sự tham gia của giảng viên, người học vào cải tiến hoạt động giảng dạy và học tập; tăng cường hoạt động giám sát, đánh giá kết quả cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích một cách hệ thống; định kỳ tổng kết và có báo cáo đánh giá kết quả cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của các đơn vị trên cơ sở ý kiến đóng góp từ các đợt khảo sát.

11. Trường/Khoa nên thu thập dữ liệu tin cậy về chương trình đào tạo tương ứng từ các cơ sở giáo dục khác trong và ngoài nước để thực hiện đối sánh; cần tổ chức hội nghị chuyên đề phân tích nguyên nhân và cải tiến giải pháp hỗ trợ người học nhằm tăng tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn, giảm tỉ lệ người học thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình; cần rà soát, cập nhật quy định/chính sách nhằm tiếp tục thu hút người học tham gia và nâng cao kết quả hoạt động khoa học công nghệ. Trường/Khoa cần thường xuyên phối hợp với các nhà tuyển dụng để thực hiện đánh giá mức độ hài lòng về chất lượng người học tốt nghiệp; phân tích đầy đủ

nguyên nhân để có các giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả; tăng cường hoạt động giám sát trong việc thực hiện kế hoạch cải tiến.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh doanh quốc tế Trường Đại học Nam Cần Thơ. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Trường Đại học Nam Cần Thơ cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.